

II.

Trợ cấp dụng cụ theo Luật Bảo hiểm và Bảo vệ tai nạn lao động

1 Trợ cấp đối với dụng cụ hỗ trợ theo Phụ lục Điều 3 Biện pháp trợ cấp dụng cụ chăm sóc cho người bị tai nạn lao động dẫn đến thương tật và tử vong

- ➡ Người lao động có tham gia bảo hiểm theo Luật Bảo hiểm và Bảo vệ tai nạn lao động, từng làm công việc có yếu tố nguy hại đặc định và hiện đã chấm dứt bảo hiểm.
- ➡ Có chẩn đoán của bác sĩ hoặc đánh giá của chuyên gia xác định cần sử dụng dụng cụ hỗ trợ
- ➡ Thực hiện xin trợ cấp sau khi đã mua hoặc thuê dụng cụ hỗ trợ
- ➡ Mỗi người được trợ cấp 4 hạng mục/năm, tối đa 100.000 Đài tệ/năm

2 Trợ cấp theo dự án đặc biệt áp dụng khi dụng cụ hỗ trợ liệt kê trong phụ lục không đáp ứng nhu cầu

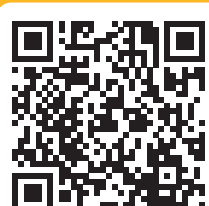
- ➡ Người lao động có tham gia bảo hiểm theo Luật Bảo hiểm và Bảo vệ tai nạn lao động, từng làm công việc có yếu tố nguy hại đặc định và hiện đã chấm dứt bảo hiểm.
- ➡ Có chẩn đoán của bác sĩ hoặc đánh giá của chuyên gia xác định cần sử dụng dụng cụ hỗ trợ
- ➡ Điền đơn, nộp hồ sơ đến Sở An toàn Lao động
- ➡ Hồ sơ được Sở An toàn Lao động xét duyệt
- ➡ Sau khi được phê duyệt, trong vòng 6 tháng phải mua hoặc thuê dụng cụ hỗ trợ
- ➡ Gửi hóa đơn hoặc biên lai đến Sở An toàn Lao động để yêu cầu thanh toán, mỗi người tối đa 100.000 Đài tệ/năm

Tra cứu thông tin trợ cấp cho người bị tai nạn lao động

Hệ thống tra cứu điều luật về lao động của Bộ Lao động



Thông tin và mẫu đơn liên quan đến trợ cấp



Giới thiệu trợ cấp

Người bị tai nạn lao động

Cục Quản lý An toàn Vệ sinh Lao động - Bộ Lao động Luôn quan tâm bạn



 勞動部職業安全衛生署
OCCUPATIONAL SAFETY AND HEALTH ADMINISTRATION, MINISTRY OF LABOR

Điện thoại liên hệ: (02) 8995-6666 #8287
Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà Nam, số 439, đường Trung Chính, khu Tân Trang, TP Tân Bắc
Trang web: www.osha.gov.tw

Biên soạn phát hành tháng 1/2026

I.

Trợ cấp theo luật Bảo vệ người bị tai nạn lao động

Áp dụng đối với người lao động xảy ra sự kiện bảo hiểm tai nạn lao động trong thời gian từ sau ngày Luật Bảo vệ Người bị tai nạn lao động có hiệu lực (28/4/2002) đến trước ngày 30/4/2022, và đã nhận hoặc chọn nhận bồi thường theo Bảo hiểm lao động.

1 Trợ cấp đời sống bệnh nghề nghiệp

- ↻ Mắc bệnh nghề nghiệp
- ↻ Mức độ thương tật: Cấp độ 1 đến Cấp độ 15
- ↻ Tùy mức độ thương tật, mỗi tháng trợ cấp từ 2.100~9.200 Đài tệ
- ↻ Có tham gia bảo hiểm lao động: Được nhận trợ cấp tối đa 5 năm
Không tham gia bảo hiểm lao động: Được nhận trợ cấp tối đa 3 năm

2 Trợ cấp đời sống thương tật

- ↻ Bị thương tích nghề nghiệp
- ↻ Mức độ thương tật: Cấp độ 1 đến Cấp độ 7
- ↻ Mỗi tháng trợ cấp 6.600 hoặc 9.200 Đài tệ, tùy mức độ thương tật
- ↻ Có tham gia bảo hiểm lao động: Được nhận trợ cấp tối đa 5 năm
Không tham gia bảo hiểm lao động: Được nhận trợ cấp tối đa 3 năm

3 Trợ cấp dụng cụ

- ↻ Bị tai nạn lao động
- ↻ Có chẩn đoán của bác sĩ hoặc có đánh giá của chuyên gia xác định cần sử dụng dụng cụ hỗ trợ
- ↻ Mua dụng cụ hỗ trợ, rời xin trợ cấp
- ↻ Mỗi người được trợ cấp 4 hạng mục/năm
Tối đa trợ cấp 60.000 Đài tệ

4 Trợ cấp chăm sóc

- ↻ Bị tai nạn lao động
- ↻ Mất khả năng lao động suốt đời
Loại thương tật: Tinh thần, thần kinh, cơ quan ngực - bụng, da
Mức độ thương tật: Cấp độ 1, Cấp độ 2
- ↻ Mức trợ cấp mỗi tháng 13.100 Đài tệ
- ↻ Có tham gia bảo hiểm lao động: Được nhận tối đa 5 năm
Không tham gia bảo hiểm lao động: Được nhận tối đa 3 năm

5 Trợ cấp cho thân nhân

- ↻ Tử vong do tai nạn lao động
- ↻ Để lại: Vợ/chồng, con (hàng ưu tiên 1) hoặc cha mẹ (hàng ưu tiên 2)
- ↻ Mức trợ cấp 100.000 Đài tệ

7 Trợ cấp thương tật

- ↻ Không tham gia bảo hiểm lao động, bị tai nạn lao động trong thời gian từ 28/4/2002 đến 30/4/2022
- ↻ Mức độ thương tật: Cấp độ 1 đến Cấp độ 10
- ↻ Chủ sử dụng lao động chưa bồi thường thương tật theo Luật Lao động cơ bản
- ↻ Tiêu chuẩn chi trả: Trợ cấp thương tật chi trả được theo ngày, từ 330~1.800 Đài tệ/ngày căn cứ theo mức lương đóng bảo hiểm lao động tối thiểu tại thời điểm xảy ra thương tật (Trường hợp chủ sử dụng lao động đã bồi thường, phải khấu trừ số tiền đã bồi thường đó)

8 Trợ cấp tử vong

- ↻ Không tham gia bảo hiểm lao động, bị tai nạn lao động trong thời gian từ 28/4/2002 đến 30/4/2022
- ↻ Để lại: Vợ/chồng, con, cha mẹ, ông bà, cháu nội ngoại, anh chị em ruột do người tử vong trực tiếp nuôi dưỡng
- ↻ Chủ sử dụng lao động chưa bồi thường tử vong theo Luật Lao động cơ bản
- ↻ Tiêu chuẩn chi trả: Trợ cấp tử vong được chi trả tương đương 45 tháng lương căn cứ theo mức lương đóng bảo hiểm lao động tối thiểu tại thời điểm tử vong (Trường hợp chủ sử dụng lao động đã bồi thường, phải khấu trừ số tiền đã bồi thường đó)

6 Trợ cấp đời sống bệnh nghề nghiệp sau khi chấm dứt bảo hiểm

- ↻ Người được bảo hiểm đã nghỉ việc và chấm dứt bảo hiểm sau ngày 28/4/2002
- ↻ Được chẩn đoán mắc bệnh nghề nghiệp nhưng chưa nhận trợ cấp thương tật
- ↻ Mức độ thương tật: Cấp độ 1 đến Cấp độ 15
- ↻ Tùy mức độ thương tật, mỗi tháng trợ cấp từ 2.100~9.200 Đài tệ
- ↻ Thời gian nhận trợ cấp tối đa 5 năm